

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐẠI PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐẠI PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN DAI PHAT TRADING AND CONSTRUCTION CORPORATION

Tên công ty viết tắt: TAN DAI PHAT CONSTRUCTION.,CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0106920832

3. Ngày thành lập: 31/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19 ngách 45 ngõ 273 đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976.116.760

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
2.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
3.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
4.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
5.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
6.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
7.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
8.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
9.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
10.	Khai thác gỗ	0221
11.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
12.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
14.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
15.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Bốc xếp hàng hóa	5224
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
22.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
25.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26.	Xây dựng công trình công ích	4220
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
36.	Bán buôn gạo	4631
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
45.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ VŨ	Thôn Lai Ổn, Xã An Quý, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	47.500	475.000.000	25	151197016	
			Tổng số	47.500	475.000.000	25		
2	TRẦN THANH TÙNG	Xóm 15, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20	034079000003	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20		
3	PHẠM VĂN KHƯƠNG	Khu 4 thị trấn Hải Hậu, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20	162670559	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20		
4	NGUYỄN THỊ HẠNH	Tổ 7 khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20	100713368	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20		
5	TÓNG VĂN ANH	Thôn Châu Giang, Xã Đông Phong, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.500	285.000.000	15	151495489	
			Tổng số	28.500	285.000.000	15		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN BÁ VŨ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: 29/12/1978

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 151197016

Ngày cấp: 12/06/2009

Nơi cấp: *Công an tỉnh Thái Bình*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Lai Ổn, Xã An Quý, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Lai Ổn, Xã An Quý, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội